

**DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VI
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ VII, NHIỆM KỲ 2020-2025**

**TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH
TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH
VỮNG CHẮC; NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG VÀ NIỀM TIN
CỦA NHÂN DÂN; TIẾP TỤC XÂY DỰNG BÀ RỊA – VŨNG TÀU THÀNH
TỈNH MẠNH VỀ CÔNG NGHIỆP, CẢNG BIỂN, DU LỊCH VÀ NÔNG
NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó lường, đất nước đang đứng trước nhiều thuận lợi, thời cơ, thách thức đan xen; tình hình dịch bệnh Covid - 19 đã và đang được ngăn chặn, khống chế, đẩy lùi hiệu quả; các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đang tiếp tục được phát huy, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Các cấp ủy đảng, chính quyền, dân và quân trong tỉnh thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ đã được xác định trong nhiệm kỳ 2015-2020 và đang tích cực thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng, kỷ niệm 45 năm Quốc khánh (2/9/1945-2/9/2020), 30 năm thành lập tỉnh (1991-2021). Đại hội có nhiệm vụ đánh giá đầy đủ, toàn diện kết quả đạt được của nhiệm kỳ 2015 -2020 và xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho nhiệm kỳ 2020-2025; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VI, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII và Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VI, NHIỆM KỲ 2015-2020**

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015-2020 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước đang dần trên đà phục hồi; dòng vốn chuyển dịch đầu tư từ bên ngoài vào trong nước, trong tỉnh ngày càng tăng; tình hình kinh tế vĩ mô của đất nước ổn định; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được trung ương đẩy mạnh toàn diện, quyết liệt, đạt nhiều kết quả tích cực; Đảng bộ tỉnh có quyết tâm chính trị cao trong công tác xây dựng

Đảng và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, đã tạo được niềm tin trong nhân dân và tạo đà để Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển.

Tuy nhiên, giá dầu liên tục biến động làm ảnh hưởng đến kế hoạch thu ngân sách tỉnh; hệ thống hạ tầng kết nối cụm cảng Cái Mép - Thị Vải với các địa phương, khu công nghiệp trong khu vực, việc nạo vét luồng lạch, Trung tâm Kiểm tra chuyên ngành chậm được đầu tư gây khó khăn, hạn chế trong việc khai thác hệ thống cảng và logistics; nguồn vốn đầu tư hạ tầng hạn hẹp, còn tư duy trông chờ vào nguồn hỗ trợ của trung ương; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của một số địa phương trong khu vực có những diễn biến phức tạp; tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra vào năm cuối của nhiệm kỳ đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tỉnh trên nhiều lĩnh vực. Đây là những thách thức không nhỏ trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết, Đảng bộ tỉnh đã đạt được những thành quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các mặt, cụ thể như sau:

I. KINH TẾ DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN VỮNG CHẮC, KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ LÀ MỘT CỰC TĂNG TRƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA CẢ NƯỚC VÀ TẠO NÊN TĂNG QUAN TRỌNG ĐỂ TIẾP TỤC BỨT PHÁ TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

1. Có 12/15 chỉ tiêu kinh tế, 9/10 chỉ tiêu môi trường đạt và vượt Nghị quyết¹.

2. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng mạnh tỷ trọng công nghiệp-xây dựng, giảm tỷ trọng dịch vụ và nông nghiệp: Công nghiệp - xây dựng chiếm 58,08% (tăng 3,15% so với năm 2015), dịch vụ chiếm 30,36% (giảm 1,88%) và nông nghiệp chiếm 11,55% (giảm 1,28%). GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 7.070 USD.

3. Công nghiệp phát triển ổn định theo hướng bền vững, có chọn lọc và bảo vệ môi trường, tiếp tục duy trì vai trò là ngành động lực, đóng góp lớn nhất trong cơ cấu kinh tế của tỉnh

- Giá trị sản xuất công nghiệp trừ dầu khí duy trì tăng trưởng khá qua các năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng cao từ chiếm 52% năm 2015 lên 85% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tỷ trọng công nghiệp khai thác giảm mạnh.

- Tỉnh luôn thực hiện nhất quán quan điểm phát triển công nghiệp theo chiều sâu, có chọn lọc, trở thành tỉnh kiểu mẫu về phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết về phát triển công nghiệp chất lượng cao và công nghiệp hỗ trợ; tập trung thu hút, thúc đẩy khởi công xây dựng được một số dự án có vốn đầu tư lớn, giá trị gia tăng cao, có sức cạnh tranh, lan tỏa². Phát triển công nghiệp hỗ trợ được định hướng cụ thể, thu hút được nhiều dự án hơn. Đến nay có 24 dự án hoạt động về lĩnh vực công nghiệp chất lượng cao; 81 cơ sở hoạt động về công nghiệp hỗ trợ.

- Quy hoạch, không gian các khu công nghiệp được điều chỉnh phù hợp với mục tiêu phát triển của tỉnh, trong đó đã điều chỉnh diện tích Khu công nghiệp B1- Conac, thay đổi công năng Khu công nghiệp dầu khí Long Sơn, thành lập mới Khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hắc Dịch; Khu công nghiệp Phú Mỹ 3, Khu công nghiệp Đá Bạc cơ bản đã hoàn thiện hạ tầng và thu hút được nhiều dự án công nghệ hiện đại, năng lượng sạch, thân thiện với môi trường. Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đã nâng từ 33,5% năm 2015 lên 50,9% trên tổng số khu công nghiệp được thành lập và đạt gần 70% trên 12 khu công nghiệp đã hoàn thiện hạ tầng.

- Các cụm công nghiệp được rà soát, xác định lại số lượng, quy mô, địa bàn phân bổ nhằm thực hiện đúng chủ trương của tỉnh. Đã điều chỉnh giảm quy hoạch từ 44 cụm còn 14 cụm; cho chủ trương thành lập cụm công nghiệp Xuyên Mộc để giải quyết việc làm lao động tại chỗ; cụm công nghiệp Hòa Long đã hoàn thành và đưa vào hoạt động; cụm công nghiệp Phước Thắng đang được chỉ đạo thúc đẩy tiến độ.

4. Hệ thống cảng biển có sự chuyển biến mạnh mẽ, dịch vụ hậu cần cảng được quan tâm đầu tư và đạt kết quả tích cực

- Đã chủ động triển khai nhiều giải pháp cụ thể để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống cảng trung chuyển quốc tế Cái Mép - Thị Vải. Hiện nay, Cái Mép - Thị Vải là một trong 21 cảng có thể tiếp nhận tàu có trọng tải 200.000 tấn và thuộc nhóm cảng có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới; khối lượng hàng hóa và số lượng tàu vào cảng tăng nhanh, trong đó tàu có trọng tải trên 50.000 tấn chiếm 90%: Tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng năm 2019 đạt 71,1 triệu tấn, tăng bình quân 12%/năm, số lượng tàu container tăng từ 9 chuyến/tuần năm 2015 lên 24 chuyến/tuần. Đang triển khai đầu tư nhiều tuyến đường giao thông quan trọng kết nối với cảng như đường Liên cảng, 991B, Phước Hòa - Cái Mép, Long Sơn - Cái Mép; chuẩn bị đầu tư cầu Phước An kết nối hệ thống cảng với cao tốc Bến Lức - Long Thành - Dầu Giây và đầu tư cao tốc Biên Hòa- Vũng Tàu.

- Dịch vụ hậu cần cảng có những chuyển biến tích cực với nhiều dự án đã và đang được đầu tư; trong 5 năm có 152 ha kho bãi đi vào hoạt động, nâng tổng diện tích kho bãi lên 266 ha. Cho chủ trương chuyển đổi công năng một số khu đất phù hợp để phát triển logistics; đang chuẩn bị thủ tục lựa chọn nhà đầu tư Trung tâm Logistics Cái Mép Hạ, thủ tục đầu tư Trung tâm Kiểm tra chuyên ngành tại cụm cảng Cái Mép - Thị Vải. Công tác cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa qua cảng được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu³.

5. Du lịch có nhiều chuyển biến, tạo được sức hút đối với các nhà đầu tư lớn

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển du lịch được tập trung thực hiện. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết về phát triển du lịch theo hướng chất lượng cao, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, trong đó chú trọng thúc đẩy phát triển các cơ sở lưu trú, sản phẩm du lịch mới gắn với thương hiệu quốc tế để thu hút dòng khách cao cấp.

- Quyết liệt triển khai nhiều giải pháp để cải thiện môi trường du lịch như: Làm sạch bãi biển, quản lý giá dịch vụ, cung cấp thông tin, bảo đảm an ninh - an toàn cho du khách. Triển khai nhiều hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch trên phương tiện truyền thông trong nước và quốc tế; phát triển thêm 53 tour, tuyến du lịch và 15 sản phẩm du lịch mới. Thu hút, kêu gọi nhiều nhà đầu tư đến trình bày ý tưởng các dự án du lịch lớn; đưa vào khai thác kinh doanh một số dự án du lịch cao cấp⁴; hành lang du lịch tuyến ven biển Vũng Tàu - Long Hải - Phước Hải - Bình Châu đang được thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thành tuyến du lịch trọng điểm, chất lượng cao của tỉnh với 129 dự án đầu tư⁵. Lượng khách lưu trú tăng 14,3%/năm, trong đó khách quốc tế tăng 14%/năm.

6. Các ngành dịch vụ phát triển đa dạng, chất lượng ngày càng cao, đáp ứng tốt nhu cầu xã hội; thị trường xuất khẩu được mở rộng

Mạng lưới siêu thị, cửa hàng tiện lợi phát triển mạnh mẽ⁶, góp phần thay đổi dần thói quen mua sắm của người dân; dịch vụ vận tải ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu đi lại với chất lượng ngày càng tốt hơn. Xuất khẩu tăng trưởng khá cả về kim ngạch và số lượng mặt hàng⁷, nhiều sản phẩm có khả năng cạnh tranh ở các thị trường yêu cầu cao như EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ.... Hệ thống ngân hàng phục vụ tốt cho các hoạt động kinh tế và tiêu dùng, doanh số cho vay, dư nợ tín dụng... đều tăng trưởng; mặt bằng lãi suất huy động tương đối ổn định, lãi suất cho vay có chiều hướng giảm. Dịch vụ bưu chính, viễn thông ngày càng đa dạng, tạo thuận lợi cho yêu cầu phát triển kinh tế, cải cách hành chính, bảo đảm quốc phòng - an ninh và đời sống người dân. Dịch vụ tư vấn pháp lý ngày càng mở rộng cho nhiều đối tượng.

7. Nông nghiệp đang được tập trung phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ cao; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực, tạo chuyển biến rõ nét trong bộ mặt của các vùng nông thôn

- Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng ổn định, tỷ trọng chăn nuôi ngày càng tăng. Đến nay, chăn nuôi chiếm 44,97% trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, tăng 1,68% so với năm 2015 và trồng trọt chiếm 55,03%, giảm 1,68%; trong đó, tỷ trọng các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao chiếm 30%. Đã ban hành Đề án và quy hoạch hơn 5.000 ha đất để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao⁸; đến nay, có 61 tổ chức, cá nhân đầu tư mô hình sản xuất trồng trọt với diện tích 2.819 ha và 131 trang trại nuôi heo, gia cầm, 17 cơ sở nuôi tôm với diện tích 391 ha ứng dụng công nghệ cao. Số lượng và khối lượng nông sản sạch đưa ra thị trường ngày càng nhiều; đã hình thành 33 chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản sạch và 46 cửa hàng kinh doanh thực phẩm theo chuỗi thực phẩm an toàn.

- Thủy sản được thúc đẩy theo hướng chất lượng, giá trị cao và bảo vệ môi trường với quy mô hợp lý; theo đó, việc chuyển đổi từ tàu nhỏ sang tàu lớn khai thác xa bờ ngày càng nhiều, đội tàu dịch vụ hậu cần thủy sản phát triển, sản lượng khai thác tăng bình quân 1,2%/năm. Đã đầu tư hoàn thành giai đoạn 1 các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Sông Dinh và Côn Đảo; đang triển khai Đề án

thành lập Trung tâm Nghề cá lớn tại khu vực Gò Găng, thành phố Vũng Tàu. Tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài và khai thác hải sản bất hợp pháp giảm mạnh. Triển khai sắp xếp lại không gian nuôi thủy sản lồng bè theo hướng bền vững, ổn định diện tích nuôi trồng 6.800 ha, chú trọng nuôi những loại có giá trị; hình thành mô hình nuôi ứng dụng theo các tiêu chuẩn an toàn như VietGAP, GlobalGAP, BAP, ASC.

- Quan tâm chỉ đạo, trồng mới rừng và cây xanh; định hướng cho các địa phương phải quy hoạch, dành đất để phát triển các khu dân cư, đô thị với mật độ cây xanh cao. Đã trồng mới 3.231 ha rừng tập trung, tăng 28% so với năm 2015; 358 ha rừng ngập mặn và 274.200 cây phân tán các loại; tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 43,94%, trong đó tỷ lệ che phủ rừng đạt 13,7%.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới được chú trọng, huy động được nhiều nguồn lực tham gia đầu tư với 11.250 tỷ đồng, trong đó ngân sách chiếm 26,3%, vốn xã hội chiếm 73,7%. Đến nay, toàn tỉnh có 36/45 xã và 01 đơn vị cấp huyện được công nhận nông thôn mới, trong đó có 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thu nhập bình quân đầu người tại các xã nông thôn mới đạt khoảng 54 triệu đồng/người/năm, tăng 20 triệu đồng so với đầu nhiệm kỳ. Chương trình mỗi xã một sản phẩm được tích cực triển khai, đã có trên 100 sản phẩm ở 45 xã với các loại hình phong phú, đa dạng.

8. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế hợp tác được thực hiện tích cực, chủ động; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội vượt chỉ tiêu Nghị quyết, tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước giảm, vốn đầu tư xã hội tăng mạnh; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, tính năng động của bộ máy, sự minh bạch, hiệu quả trong giải quyết các thủ tục của nhà đầu tư và doanh nghiệp được nâng lên

- Với mục tiêu xây dựng mô hình phát triển kinh tế bền vững, tỉnh luôn kiên trì thực hiện chủ trương thu hút đầu tư có chọn lọc gắn với bảo vệ môi trường và kiểm soát thâm dụng lao động. Triển khai nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và công tác xã hội hóa⁹. Qua 5 năm, đã cấp phép mới cho 163 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 3,2 tỷ USD, vượt 63 dự án, 200 triệu USD và 216 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 82 ngàn tỷ đồng, vượt 116 dự án, 32 ngàn tỷ đồng so với Nghị quyết; điều chỉnh tăng vốn 96 dự án đầu tư nước ngoài và 51 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký tăng thêm 2,57 tỷ USD và 15 ngàn tỷ đồng; chấm dứt hoạt động 164 dự án và giãn tiến độ cho 82 dự án; thu hút được 8 công trình, dự án xã hội hóa.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 232.488 tỷ đồng; trong đó vốn đầu tư từ ngân sách 40.443 tỷ đồng, chiếm 17,4%, vốn đầu tư của doanh nghiệp 192.045 tỷ đồng, chiếm 82,6%. Năng lực mới tăng thêm từ đầu tư gồm 129 công trình vốn ngân sách và 136 công trình vốn ngoài ngân sách¹⁰.

- Kinh tế tư nhân được quan tâm, hỗ trợ phát triển. Thực hiện nhiều biện pháp, chính sách để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh¹¹, hỗ trợ doanh

ngành¹². Số lượng doanh nghiệp tăng 79,3%, đóng góp cho ngân sách tăng 49,4% so với năm 2015, giải quyết việc làm cho 123.909 lao động. Thành lập mới khoảng 7.800 doanh nghiệp tăng 44,2%, với tổng vốn đăng ký hơn 74 ngàn tỷ đồng tăng 85,8%. Thành lập mới 85 hợp tác xã, vượt 27% kế hoạch.

9. Công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, xây dựng được quan tâm chỉ đạo, tính kịp thời và chất lượng, hiệu quả được nâng lên

Công tác lập, điều chỉnh quy hoạch được thực hiện thường xuyên, đáp ứng kịp thời cho yêu cầu phát triển; tập trung chỉ đạo, cho ý kiến về quy hoạch một số khu vực, địa phương trên địa bàn tỉnh; việc điều chỉnh quy hoạch bảo đảm đúng nguyên tắc chỉ nhằm mục tiêu đem lại lợi ích nhiều hơn cho cộng đồng, xã hội, phục vụ tốt hơn cho người dân. Đến nay đã lập, điều chỉnh 144 quy hoạch, trong đó có Quy hoạch xây dựng chung thành phố Vũng Tàu; tất cả 10 đô thị đều đã được phê duyệt quy hoạch chung và có quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị. Công tác quản lý kiến trúc và đầu tư xây dựng công trình được quan tâm thực hiện theo quy hoạch xây dựng đô thị được duyệt.

10. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường, huy động cả hệ thống chính trị cùng tham gia

10.1. Về quản lý đất đai, tài nguyên

- Công tác quản lý đất đai được siết chặt ở cả 3 cấp, đặc biệt là việc quản lý, khai thác, đấu giá đất công¹³. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 98,63%. Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất 11 khu với tổng giá trị 1.459 tỷ đồng; đã bồi thường giải phóng mặt bằng 834 ha đất, giải quyết giao, cho thuê 3.840 ha đất cho 61 tổ chức.

- Việc quản lý, cấp phép, kiểm tra, phát hiện, xử lý khai thác khoáng sản trái phép và phục hồi môi trường đối với khai thác khoáng sản được tăng cường, qua đó đã giảm đáng kể về cả số vụ việc, quy mô và mức độ vi phạm; hoàn tất việc đóng cửa 49 mỏ khoáng sản tồn tại trước đây.

10.2. Về bảo vệ môi trường

- Công tác quản lý, bảo vệ môi trường được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và quyết liệt thực hiện. Đã ban hành Nghị quyết, Chỉ thị và triển khai nhiều biện pháp về bảo vệ môi trường¹⁴; các nguồn khí thải, nước thải trong các nhà máy thép, các dự án có phát thải lớn đều được giám sát liên tục thông qua hệ thống quan trắc tự động¹⁵; quan tâm thực hiện việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm; kiểm tra, chỉ đạo xử lý các điểm đen về môi trường nhất là trong khu dân cư. Cơ bản hoàn thành hạ tầng 2 khu chế biến hải sản tập trung tại xã Lộc An - huyện Đất Đỏ và xã Bình Châu - huyện Xuyên Mộc.

- Đã rà soát, cập nhật và triển khai: Đề án nghiên cứu giải pháp tổng thể chống xói lở bờ biển đoạn từ Vũng Tàu đến Bình Châu; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, trong đó xác định 48 dự án, chương trình ưu tiên thực hiện.

11. Thu, chi ngân sách đạt nhiều kết quả tích cực

- Cơ cấu thu ngân sách thay đổi theo hướng bền vững, tích cực, tỷ trọng thu nội địa vượt cao so với thu từ dầu khí, trong đó đã triển khai nhiều giải pháp huy động các nguồn vốn khác¹⁶. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 5 năm đạt 384.817 tỷ đồng, bao gồm: thu từ dầu thô ước đạt 136.638 tỷ đồng, chiếm 35,55%, giảm 56% so với giai đoạn 2011-2015; thu thuế xuất nhập khẩu đạt 92.760 tỷ đồng, chiếm 24,14%, giảm 15,6% và thu nội địa đạt 154.899 tỷ đồng, chiếm 40,3%, tăng 22,2%, trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng 83.172 tỷ đồng, vượt 29% dự toán, đáp ứng nhu cầu chi của tỉnh.

- Chỉ đạo quyết liệt chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động và thúc đẩy tiến độ thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện nhiều giải pháp để cắt giảm các khoản chi không hợp lý, trùng lặp; ưu tiên chi cho đầu tư phát triển và mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Tổng chi ngân sách trong 5 năm ước đạt 83.810 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển 40.443 tỷ đồng, chiếm 48,3%; chi thường xuyên 42.444 tỷ đồng, chiếm 51,7%.

*** Hạn chế, khuyết điểm**

- Có 3 chỉ tiêu kinh tế chưa đạt Nghị quyết¹⁷.

- Công nghiệp hỗ trợ tuy đã có nỗ lực tạo không gian, điều kiện sẵn sàng cho sự phát triển nhưng kết quả thu hút chưa được như kỳ vọng; một số dự án công nghiệp lớn tiến độ còn chậm.

- Số lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển mặc dù đang tăng cao qua các năm nhưng lượng hàng container cũng mới chỉ đạt 53% công suất thiết kế cảng. Việc đầu tư hạ tầng giao thông kết nối với khu vực miền Đông Nam bộ, nạo vét luồng lạch còn chậm; không gian cho dịch vụ logistics còn ít, chưa hình thành Trung tâm Kiểm tra chuyên ngành tập trung nên ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh và hiệu quả của cụm cảng Cái Mép - Thị Vải.

- Phát triển các cơ sở nghỉ dưỡng cao cấp và sản phẩm du lịch có tăng nhưng chưa nhiều; nguồn nhân lực du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu; việc triển khai một số dự án du lịch trọng điểm còn chậm.

- Số lượng những dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được triển khai chưa nhiều. Tiến độ sắp xếp lòng bè trên sông Chà Và chậm. Vẫn còn tình trạng ngư dân xâm phạm vùng biển nước ngoài và khai thác hải sản bất hợp pháp.

- Thực hiện các chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tiến độ triển khai, chuyển vốn đăng ký sang vốn thực hiện ở nhiều dự án đầu tư của doanh nghiệp còn chậm. Phát triển kinh tế tư nhân chưa đáp ứng yêu cầu, hoạt động của một số hợp tác xã còn hình thức, chưa hiệu quả; kêu gọi xã hội hóa đầu tư còn ít.

- Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng ở một số địa phương chưa chặt chẽ. Tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch chậm, ảnh hưởng đến sự phát triển; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý quy hoạch chưa đạt yêu cầu; chưa triển khai được thiết kế đô thị ở các tuyến đường, phố chính.

- Quản lý đất đai có tiến bộ nhưng chưa khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai,

công tác bồi thường giải phóng mặt bằng còn chậm; việc thực hiện kế hoạch đầu tư giá đất công không đạt yêu cầu.

- Vẫn còn những điểm đen về môi trường chưa được kiểm soát, khắc phục triệt để. Chậm chuyển đổi xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt theo lộ trình và chậm có giải pháp xử lý rác tại huyện Côn Đảo, chậm triển khai các khu chế biến hải sản tập trung, các cụm công nghiệp Hòa Long, Phước Thắng và di dời các cơ sở nông nghiệp không đúng quy hoạch.

II. CÁC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, Y TẾ, VĂN HÓA, THỂ THAO TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN, ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ TÍCH CỰC; AN SINH XÃ HỘI ĐƯỢC BẢO ĐẢM

1. Có 13/14 chỉ tiêu đạt và vượt Nghị quyết¹⁸.

2. Giáo dục và đào tạo được đặc biệt quan tâm, tập trung chỉ đạo; chất lượng dạy và học được nâng lên, môi trường giáo dục được cải thiện bảo đảm sự phát triển toàn diện của học sinh

- Tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học¹⁹; triển khai các hoạt động để bảo đảm sức khỏe, thể chất, tinh thần cho học sinh²⁰. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ở các cấp học ngày càng tăng, nhiều học sinh đã đạt được thứ hạng cao tại các cuộc thi quốc gia và quốc tế. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã chuyển hướng mạnh sang đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp và xã hội²¹; qua 5 năm đã đào tạo cho khoảng 153.000 người; tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp đạt 85%²².

- Ưu tiên bố trí, đầu tư cơ sở vật chất cho ngành giáo dục, đã đưa vào hoạt động thêm 18 trường học, nâng tổng số trường học các cấp từ 426 trường (năm 2015) lên 444 trường và 7 trung tâm giáo dục thường xuyên, trong đó có 264 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 59,46%.

3. Khoa học và công nghệ có nhiều chuyển biến, tham gia đóng góp cho các hoạt động kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống người dân

- Công tác thẩm định, đánh giá, hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất được quan tâm thực hiện. Đã có 136 dự án được thẩm định về công nghệ trước khi cấp phép đầu tư; hỗ trợ cho trên 314 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; có 37 đề tài, dự án khoa học - công nghệ được triển khai thực hiện; đưa vào hoạt động Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến. Đầu tư nguồn lực cho khoa học - công nghệ tăng 150% so với giai đoạn trước²³; đang xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Khu Khoa học và Công nghệ biển. Phong trào khởi nghiệp được quan tâm, triển khai²⁴; một số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được thành lập và phát triển.

4. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt kết quả tích cực, chất lượng khám, chữa bệnh và niềm tin của người dân vào các cơ sở y tế được nâng lên

- Mạng lưới cơ sở y tế được quan tâm đầu tư²⁵; thành lập mới 28 khoa phòng, tăng thêm 550 giường bệnh, nâng tổng số giường bệnh trên địa bàn tỉnh lên 2.414 giường, tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 20,6 giường. Cơ sở khám chữa bệnh tư nhân

phát triển, đến nay có 106 cơ sở đang hoạt động, nhiều cơ sở được đầu tư hiện đại, đã đóng góp quan trọng vào hoạt động khám, chữa bệnh cho người dân.

- Cùng với việc đầu tư cơ sở vật chất, tỉnh đã triển khai Đề án nâng cao chất lượng bệnh viện công giai đoạn 2016-2020²⁶; xây dựng Bệnh viện Bà Rịa “văn minh, thân thiện, hiện đại”. Đội ngũ y tế tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung²⁷, nâng tỷ lệ bác sỹ/vạn dân đạt 8,7 bác sỹ. Đạo đức, phong cách, thái độ phục vụ, trình độ chuyên môn của cán bộ y tế được chú trọng, nâng cao. Đã triển khai 206 kỹ thuật mới, trong đó có nhiều kỹ thuật phức tạp²⁸; trung tâm y tế tuyến huyện đã triển khai được một số kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh của bệnh viện tuyến tỉnh²⁹. Thực hiện có hiệu quả giải pháp thuê chuyên gia hỗ trợ cho ngành y tế.

- Y tế dự phòng được triển khai thường xuyên, liên tục, phòng, chống được một số dịch bệnh xảy ra, không để dịch phát sinh trên diện rộng; đặc biệt đã triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm, với nhiều giải pháp như: Đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền và kiểm tra về an toàn thực phẩm; hình thành các mô hình sản xuất an toàn; xây dựng xã, phường điểm về kiểm soát an toàn thực phẩm thức ăn đường phố.

5. Hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ nhân dân được nâng lên cả về số lượng và chất lượng

- Thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất thể thao được đầu tư ngày càng hoàn chỉnh³⁰. Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn; tăng cường văn hóa đọc, hình thành một số đường sách, tăng thêm phòng đọc sách trong các cơ quan, đơn vị, cộng đồng; đang triển khai xã hội hóa các trung tâm văn hóa học tập cộng đồng để nâng cao chất lượng hoạt động.

- Tổ chức nhiều giải thi đấu thể thao³¹; các địa phương quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao; hình thành Câu lạc bộ Bóng đá tỉnh, tham gia thi đấu hạng Nhất cấp quốc gia; một số câu lạc bộ thể thao ở cơ sở có sức lan tỏa; các vận động viên của tỉnh đã tham gia thi đấu và giành được 906 huy chương các loại.

- Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, thực hiện tốt các chính sách, pháp luật của nhà nước, đóng góp tích cực cho sự phát triển của tỉnh; công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được các cấp chính quyền thực hiện tốt.

6. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, đi vào thực chất, chất lượng cuộc sống người dân được nâng cao

- Công tác giảm nghèo bền vững luôn được chú trọng, đánh giá thực chất, đề ra các giải pháp đồng bộ, tạo động lực cho người nghèo vươn lên và huy động nhiều nguồn lực để thực hiện. Số hộ nghèo giảm liên tục qua các năm; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn tỉnh còn 0,8%³², theo chuẩn quốc gia còn 0,1%³³.

- Việc hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, vay vốn tín dụng, tư vấn, hướng nghiệp sản xuất kinh doanh được thực hiện tốt, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp còn

2,28%³⁴. Công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được tích cực triển khai, mở rộng; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 34,2% (tăng 5,53%), tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% (tăng 16,17%).

- Hoạt động vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa và vận động doanh nghiệp đóng góp trách nhiệm xã hội được tích cực triển khai³⁵; thực hiện chính sách dành cho người có công với cách mạng, chính sách trợ cấp, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội đầy đủ, kịp thời; việc hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, gia đình chính sách được triển khai rộng rãi, đã xây dựng mới và sửa chữa 1.340 căn nhà đại đoàn kết và 105 căn nhà tình nghĩa, với tổng số tiền 54 tỷ đồng.

- Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em được chú trọng³⁶; tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giảm từ 2,6% xuống còn 1,1%. Công tác chăm lo, phát triển đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện; 100% sống ở vùng khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế; 98% hộ có nhà bán kiên cố trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 1,64% theo chuẩn quốc gia, 2,37% theo chuẩn tỉnh.

- Do triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội nên chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao. GRDP/người tăng lên 7.070 USD; thu nhập bình quân đầu người tại các xã nông thôn mới tăng lên 54 triệu đồng/người/năm; môi trường sống, điều kiện hưởng thụ văn hóa, tinh thần của người dân ngày càng tốt hơn.

*** Hạn chế, khuyết điểm**

- Có 01 chỉ tiêu xã hội chưa đạt Nghị quyết³⁷.

- Vẫn còn tình trạng thiếu phòng học; tỷ lệ huy động trẻ đến nhà trẻ ở một số địa bàn còn thấp. Cán bộ quản lý giáo dục có nơi chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Chất lượng khám, chữa bệnh có mặt vẫn còn hạn chế, chưa tạo được niềm tin của người dân; chưa phát triển nhiều các dịch vụ khám, chữa bệnh kỹ thuật cao; việc thu hút và giữ chân đội ngũ bác sỹ chưa đáp ứng yêu cầu.

- Việc ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học - công nghệ vào thực tiễn chưa nhiều, hiệu quả chưa cao; chưa có nhiều mô hình khởi nghiệp và tạo được hệ sinh thái khởi nghiệp hiệu quả.

- Công tác bảo tồn, phát huy các di tích văn hóa lịch sử để phục vụ cho giáo dục truyền thống và phát triển du lịch vẫn còn yếu kém; hoạt động văn hóa chưa thật sự sôi nổi, rộng khắp.

- Xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao còn ít.

- Tình trạng xâm hại trẻ em vẫn còn diễn ra và có chiều hướng gia tăng.

- Chất lượng cuộc sống, thu nhập của người dân ở một số địa bàn, nhất là khu vực nông thôn, người lao động nghèo chưa đạt yêu cầu, vẫn cần sự quan tâm, nỗ lực chăm lo nhiều hơn của các cấp, các ngành.

III. PHÁT TRIỂN CÁC VÙNG KINH TẾ CỦA TỈNH VÀ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THEO HƯỚNG PHÁT HUY TIỀM NĂNG, LỢI THẾ CỦA TỪNG ĐỊA PHƯƠNG, GẮN VỚI LIÊN KẾT VÙNG

1. Triển khai một số nội dung về liên kết phát triển với các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Việc xây dựng các chiến lược, quy hoạch của tỉnh đều căn cứ, bám sát quy hoạch chung của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, phát huy cao nhất lợi thế so sánh, các yếu tố thuận lợi mà thiên nhiên mang lại, nâng cao khả năng cạnh tranh trong thu hút đầu tư và phát triển bền vững của tỉnh. Bên cạnh đó, tích cực tham gia các hoạt động về phát triển Vùng; phối hợp chặt chẽ với tỉnh Đồng Nai để bàn về phương án đầu tư cầu Phước An, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, bảo vệ môi trường nguồn nước...; hợp tác với một số tỉnh, thành phố về phát triển cảng biển, logistics, du lịch.

2. Các thành phố, đô thị được tập trung đầu tư, nâng cao chất lượng

2.1. Đối với đô thị Vũng Tàu

Triển khai hiệu quả Quy hoạch chung thành phố đến năm 2035 vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, mở rộng không gian phát triển, thúc đẩy các dự án chỉnh trang đô thị. Đồng thời, đã thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng đô thị, môi trường sống của người dân như chấn chỉnh tình trạng xây dựng không phép, làm sạch bãi tắm và giải quyết một số nút thắt giao thông. Thành phố được nhận giải thưởng Thành phố du lịch sạch ASEAN 2020; đến nay phần lớn các tiêu chí về đô thị loại I đều đạt và vượt³⁸.

Khu vực Long Sơn - Gò Găng đang phát triển mạnh mẽ với việc khởi công dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam và nhiều dự án đang được tìm hiểu, đề xuất đầu tư như sân bay, các dự án điện khí, khu đô thị...; đã hoàn thành tuyến trục chính vào Khu công nghiệp dầu khí Long Sơn và khu tái định cư.

2.2. Đối với đô thị Bà Rịa: Đã tập trung đầu tư, xây dựng hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại II³⁹ và Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh; đặc biệt việc hình thành các tuyến đường giao thông, khu đô thị nhà ở mới, trung tâm thương mại.

2.3. Đối với đô thị mới Phú Mỹ: Đã và đang phát triển mạnh hệ thống cảng nước sâu và khu công nghiệp, hình thành được một số trung tâm mua sắm và tuyến đường trong đô thị; tốc độ đô thị hóa nhanh; huyện Tân Thành đã được công nhận là thị xã Phú Mỹ, đang thực hiện các tiêu chí để được công nhận đô thị loại III.

2.4. Đối với thị trấn Long Hải: Đã đạt được một số tiêu chí đô thị loại IV, phê duyệt đề án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000; hệ thống giao thông đang từng bước được đầu tư. Đồng thời, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển đô thị Long Hải để làm cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển đô thị này theo hướng văn minh, hiện đại, thông minh, bền vững và thân thiện, lấy du lịch, thương mại và bảo vệ môi trường làm trọng tâm.

3. Về phát triển các huyện nông nghiệp

Các huyện Đất Đỏ, Châu Đức, Xuyên Mộc, Long Điền tiếp tục phát huy lợi thế, tập trung chuyển đổi phương thức đầu tư nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao; quan tâm, dành nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới và phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đã xác định và phát triển được một số

loại cây có giá trị kinh tế cao, mang thương hiệu của tỉnh như ca cao, bưởi, hồ tiêu, nhãn xoài...; hình thành nhiều trang trại chăn nuôi, trồng trọt ứng dụng công nghệ cao, một số vùng cây ăn quả đặc sản; tạo được mối liên kết giữa du lịch với nông nghiệp.

4. Côn Đảo từng bước được đầu tư, hoàn thiện các mặt, đáp ứng yêu cầu phát triển của Khu du lịch quốc gia chất lượng cao, hiện đại, đặc sắc tầm cỡ khu vực và quốc tế, gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Xác định Côn Đảo là địa bàn trọng điểm về quốc phòng, 5 năm qua tỉnh đã dành nguồn lực, tập trung đầu tư cho Côn Đảo trên nhiều mặt để hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội⁴⁰. Thu hút đầu tư xã hội chuyển biến tích cực, phát triển mạnh mẽ các cơ sở dịch vụ, lưu trú, du lịch. Việc xây dựng đề án, các công trình quốc phòng được quan tâm đầu tư và triển khai kịp thời, đúng tiến độ nhằm bảo đảm tiềm lực bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo.

*** Hạn chế, khuyết điểm**

- Sự nỗ lực, chủ động trong liên kết, hợp tác với các địa phương trong khu vực miền Đông Nam bộ chưa cao; kết nối giao thông với Vùng chưa đáp ứng yêu cầu.

- Trong phát triển đô thị: Một số đô thị còn chưa hoàn thiện đầy đủ các tiêu chí; công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đô thị, đất đai, xây dựng chưa chặt chẽ nên việc phân lô bán nền, xây dựng trái phép vẫn diễn ra; thiếu bãi đậu xe công cộng; còn xảy ra tình trạng ngập úng trong mùa mưa và một số điểm ùn tắc giao thông trong giờ cao điểm.

- Trong sản xuất nông nghiệp có lúc, có nơi còn vi phạm quy hoạch, vi phạm môi trường; việc xây dựng chuỗi liên kết trong nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân và chuyển dịch lao động tại huyện nông thôn còn chậm.

- Côn Đảo vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; chậm triển khai các thủ tục cho nhà đầu tư thực hiện các dự án du lịch cao cấp.

IV. QUỐC PHÒNG, AN NINH ĐƯỢC GIỮ VỮNG, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI ĐƯỢC BẢO ĐẢM; CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ TÍCH CỰC

- Có 14/17 chỉ tiêu đạt và vượt mức Nghị quyết⁴¹.

- Vùng trời, vùng biên giới biển, đảo, nội địa và các mục tiêu, công trình trọng điểm được bảo vệ an toàn tuyệt đối. Hoàn thành quy hoạch tổng thể bố trí thế trận quốc phòng - an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch xây dựng công trình chiến đấu phòng thủ tuyến ven biển; cơ sở vật chất hỗ trợ cho quốc phòng, an ninh, biên phòng được quan tâm đầu tư, xây dựng.

- Tổ chức nhiều đợt huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ; an ninh trật tự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đạt yêu cầu, kế hoạch đề ra. Chất lượng tham mưu, tổng hợp, phối hợp, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, làm chủ phương tiện, ứng dụng khoa học kỹ thuật của lực lượng vũ trang tỉnh được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Công tác phối hợp các đơn

vị quân đội đóng chân trên địa bàn được thực hiện hiệu quả. Công tác tuyển quân hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu, chất lượng được nâng lên.

- Ban hành Nghị quyết về nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch rà soát, giải quyết 26 vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, đến nay đã hoàn thành 16 vụ, còn 10 vụ đang tiếp tục thúc đẩy tiến độ giải quyết theo quy định; công tác tiếp công dân gắn với chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo được tăng cường thực hiện.

- Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được quan tâm chỉ đạo. Đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết án, kéo giảm tình trạng án quá hạn luật định, án bị hủy, sửa; mở nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; các vụ án nổi cộm đã được điều tra, khám phá nhanh; tỷ lệ giải quyết án quá hạn được kéo giảm⁴²; công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tích cực tổ chức kiểm tra việc kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định; chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Tổ chức các đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân và doanh nghiệp; chỉ đạo công khai thông tin kết quả giải quyết các vụ việc tham nhũng được phát hiện, xử lý. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác nhằm hạn chế, ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng.

*** Hạn chế, khuyết điểm**

- Có 03/17 chỉ tiêu chưa đạt so với Nghị quyết⁴³.

- Một số loại tội phạm: Ma túy, cho vay nặng lãi, cờ bạc, lừa đảo... có xu hướng gia tăng, diễn biến phức tạp.

- Mặc dù đã có sự chỉ đạo quyết liệt nhưng vẫn còn một số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm.

- Công tác tự phát hiện, xử lý tham nhũng còn ít; việc đấu tranh, chống tham nhũng vật hiệu quả chưa cao; việc xử lý một số vụ án tham nhũng còn kéo dài.

V. CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI ĐẠT MỘT SỐ KẾT QUẢ TÍCH CỰC, QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI ĐƯỢC MỞ RỘNG VÀ TĂNG CƯỜNG THEO CHIỀU SÂU

Công tác xúc tiến đầu tư, truyền thông, hợp tác với nước ngoài được tăng cường, có trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn những địa phương có điều kiện tương đồng, tiềm năng hợp tác và đã tổ chức 19 đoàn đi tìm hiểu, xúc tiến đầu tư. Hoạt động giao lưu đối ngoại về văn hóa, nghệ thuật được quan tâm, từng bước thực hiện có hiệu quả; đối ngoại nhân dân tiếp tục được tăng cường, mở rộng. Đã rà soát, đánh giá lại các thỏa thuận đã ký kết và ký kết mới 4 thỏa thuận thiết lập quan hệ chính thức với các địa phương: Thành phố Padang (Indonesia), Cộng hòa Bashkortostan (Nga), thành phố Sanjo (Nhật Bản), Vùng Veneto (Italia), nâng tổng số thỏa thuận quốc tế tỉnh đã có hợp tác lên 12 địa phương và 03 tổ chức. Tổ chức tiếp đón 11 đoàn đại biểu cấp cao và 15 đoàn các đối tác có quan hệ chính thức với tỉnh đến thăm, làm việc, ký kết thỏa thuận quốc tế và triển khai hoạt động hợp tác;

qua đó đã giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, góp phần thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài và hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh mở rộng thị trường.

*** Hạn chế, khuyết điểm**

- Hoạt động đối ngoại còn thụ động, chưa chủ động đề xuất hợp tác với các địa phương, lĩnh vực mà tỉnh có nhu cầu, thế mạnh. Công tác đối ngoại nhân dân có mặt còn hạn chế.

- Hiệu quả xúc tiến đầu tư một số nội dung hiệu quả chưa cao.

VI. HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP CỦA CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP ĐƯỢC NÂNG LÊN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN

- Hội đồng nhân dân các cấp có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức, chất lượng hoạt động được nâng cao. Tổ chức tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, mở rộng đối tượng; các kiến nghị của cử tri được tổng hợp và phối hợp với các cơ quan chức năng trả lời kịp thời, đầy đủ; tăng cường giám sát việc thực hiện các lời hứa với cử tri. Công tác xây dựng nghị quyết chặt chẽ, đúng quy trình, thẩm định kỹ về nội dung, bám sát tình hình thực tế địa phương và có tính khả thi cao, đem lại hiệu quả thiết thực. Phần lớn các cuộc giám sát được tổ chức kịp thời, nội dung đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống; các vấn đề sau giám sát được chỉ đạo theo dõi, đôn đốc thực hiện. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong kỳ họp; tổ chức thảo luận tổ, các vấn đề đưa ra thảo luận ngắn gọn, trọng tâm. Hiệu quả hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn ngày càng được nâng cao, làm rõ thực trạng, xác định đúng nguyên nhân, trách nhiệm và đề xuất các giải pháp khắc phục.

- Công tác điều hành, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, địa bàn có sự cải tiến, nội dung công việc được cụ thể, xác thực hơn; tăng cường công tác phối hợp; nhiều vấn đề tồn đọng trước đây được giải quyết dứt điểm. Chú trọng triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Từng cấp ủy, sở, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, ban hành kế hoạch hàng năm để khắc phục những hạn chế, yếu kém, cải thiện thứ hạng đối với các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI... Công tác cải cách hành chính được triển khai mạnh mẽ, tốt hơn, tỷ lệ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính đạt 83%; cung cấp dịch vụ công trực tuyến được mở rộng với 43,9% đạt thủ tục mức độ 3, 14,6% đạt mức độ 4; đã ban hành nhiều bộ thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, rút gọn. Công tác thanh, kiểm tra công vụ được tăng cường, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những trường hợp sai phạm.

- Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh ngày càng hiệu quả, thiết thực; tăng cường mối liên hệ thường xuyên với cử tri; kịp thời chuyển tải đầy đủ những thông tin, nguyện vọng của cử tri đến Quốc hội và các bộ, ngành, Chính phủ; chủ động nghiên cứu và tích cực tham gia thảo luận tại nghị trường, có nhiều ý kiến đóng góp, hiến kế xây dựng chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng luật pháp được đánh giá cao. Công tác tham gia xây dựng các dự án luật được đổi mới, chất lượng nâng lên. Đồng thời luôn giữ mối quan hệ chặt chẽ với

cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc địa phương; tích cực phối hợp cùng các cơ quan của tỉnh làm việc với các cơ quan Trung ương giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc của tỉnh.

*** Hạn chế, khuyết điểm**

- Việc giám sát của Hội đồng nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội có nội dung chưa kịp thời, chậm kết luận; tính khả thi một số ít nghị quyết còn thấp; xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa tốt, chấp hành pháp luật chưa nghiêm, thiếu tính chuyên nghiệp. Người đứng đầu một số cơ quan chưa quyết liệt, sợ trách nhiệm, ít chủ động nghiên cứu, đề xuất, quyết định kịp thời dẫn đến một số công việc còn chậm. Vẫn còn sợ, ngành né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chưa cao.

VII. MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, HƯỚNG VỀ CƠ SỞ

- Có 11/13 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch.

- Việc nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng Nhân dân và tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được Mặt trận, các đoàn thể chú trọng với nhiều hình thức phong phú, đạt kết quả thiết thực; đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng nắm thông tin về những vấn đề nổi cộm để kịp thời phản ánh, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời; đồng thời, phát huy tích cực vai trò các cá nhân tiêu biểu, lực lượng cốt cán, những người có uy tín, nhân sỹ trí thức, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận, các đoàn thể, hội quần chúng tiếp tục được đổi mới theo hướng ngày càng cụ thể, thiết thực, hướng về cơ sở; chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động được nâng lên; tích cực vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, các chương trình giảm nghèo, các mô hình giúp nhau làm kinh tế và mang lại hiệu quả thiết thực; phong trào "Dân vận khéo" tiếp tục được phát huy. Đặc biệt, tỉnh đã thành lập Quỹ an sinh xã hội và vận động các doanh nghiệp cam kết thực hiện trách nhiệm xã hội giai đoạn 2019-2020 với số tiền đăng ký hơn 146,3 tỷ đồng.

- Công tác giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền bước đầu có kết quả; trong đó, đã giám sát, phản biện một số vấn đề lớn, được đánh giá cao⁴⁴. Nhiều kiến nghị sau giám sát, phản biện được cơ quan, tổ chức có liên quan tiếp thu, xem xét thực hiện⁴⁵.

*** Hạn chế, khuyết điểm**

- Còn 02/13 chỉ tiêu chưa đạt so với Nghị quyết⁴⁶.

- Nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận, các đoàn thể có lúc, có nơi chưa kịp thời đổi mới, hoạt động còn mang tính hành chính hóa; tính chủ động trong việc góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa cao; việc lựa chọn nội

dung, đối tượng giám sát còn lúng túng; việc thực hiện các kiến nghị, thông báo sau giám sát, phản biện còn chưa được quan tâm đúng mức.

VIII. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG ĐƯỢC ĐẶC BIỆT CHÚ TRỌNG, CÁC CẤP ỦY ĐẢNG ĐÃ PHÁT HUY HIỆU QUẢ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO TOÀN DIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

- Có 11/14 chỉ tiêu đạt so với Nghị quyết⁴⁷.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ tiếp tục củng cố, nâng cao với phương thức lãnh đạo bám sát thực tiễn, tuân thủ nghiêm túc Quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy luôn xác định mục tiêu cụ thể, rõ ràng, nhiệm vụ, giải pháp khả thi, bố trí nguồn lực và định kỳ được kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tính nêu gương của cán bộ, đảng viên; kịp thời chấn chỉnh, xem xét trách nhiệm cá nhân, tổ chức đảng vi phạm nguyên tắc sinh hoạt Đảng, giảm sút vai trò trong lãnh đạo; kiên trì chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, định hướng thông tin. Trong đó, đã tổ chức nhiều hội nghị trực tuyến học tập, quán triệt nghị quyết; mời các báo cáo viên có kinh nghiệm, sức thuyết phục, có khả năng truyền đạt tốt để truyền đạt và lồng ghép nhiều nội dung nghị quyết, chỉ thị có tính chất tương đồng vào cùng một hội nghị. Chỉ đạo hàng năm các đơn vị phải chọn khâu đột phá để tập trung thực hiện, tạo chuyển biến. Duy trì nền nếp việc họp báo, kịp thời cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận những vấn đề phát sinh. Hoạt động của Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được quan tâm, đầu tư⁴⁸; chất lượng thông tin, tuyên truyền, giao ban kết nối với các cơ quan báo chí ngày càng chặt chẽ và hiệu quả.

- Thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với các quy định của Trung ương về tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên. Từng cấp ủy và đảng viên đều nghiêm túc thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm, từ đó xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Qua thực hiện đã tạo sự chuyển biến tích cực về ý thức rèn luyện đạo đức, lối sống nhận thức chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống trong cấp ủy đảng, và cán bộ, đảng viên; nhiều cán bộ, đảng viên, người đứng đầu đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm, thật sự là tấm gương tận tụy, hoàn thành tốt nhiệm vụ; nhiều cấp ủy, đơn vị đã có những cách làm hay, hiệu quả, tạo được sức lan tỏa.

- Tổ chức chỉ đạo quyết liệt việc tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, đã sắp xếp giảm 141 đầu mối từ tỉnh đến cơ sở⁴⁹, tinh giản đạt 11,14% biên chế toàn tỉnh⁵⁰; thí điểm 25 mô hình sáp nhập, hợp nhất; chỉ đạo xây dựng 56 đề án vị trí việc làm; thực hiện nhiều đợt luân chuyển, điều động cán bộ; thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch; quyết liệt thay thế cán bộ không đáp ứng được công việc, không bảo đảm các tiêu chuẩn lãnh đạo; xử lý tốt công tác cán bộ tại các đơn vị có

yếu tố gia đình; mở nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng tầm cho đội ngũ cán bộ nguồn tỉnh, huyện; chú trọng thực hiện rà soát lịch sử chính trị và chính trị hiện nay⁵¹. Đã kết nạp được 8.702 đảng viên, đạt 98,14% kế hoạch; thành lập 34 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước; phát động phong trào đảng viên tình nguyện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên ngày càng chặt chẽ, công khai, dân chủ.

- Công tác kiểm tra, giám sát được chủ động và mở rộng trên nhiều lĩnh vực theo phương châm “*tiếp cận nhanh, kết thúc sớm, kết luận rõ ràng*”, hầu hết các chỉ tiêu tăng về số lượng⁵²; qua đó đã kịp thời phát hiện, yêu cầu khắc phục những hạn chế, khuyết điểm và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Kịp thời chỉ đạo xác minh những vấn đề nổi cộm, được dư luận quan tâm. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra được điều phối chặt chẽ, nhịp nhàng, tránh trùng lặp. Việc khắc phục những khuyết điểm sau kết luận của các đoàn kiểm tra, giám sát kiểm toán, thanh tra được chỉ đạo nghiêm túc, trách nhiệm.

- Công tác dân vận có nhiều hoạt động đổi mới; hàng năm đều xây dựng chủ đề, phương châm hành động; các cấp chính quyền quan tâm nâng cao năng lực và hiệu quả công tác dân vận chính quyền, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thành lập các tổ vận động Nhân dân trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án phức tạp; tiếp tục triển khai mở rộng, nhân rộng mô hình dân vận khéo.

*** Hạn chế, khuyết điểm**

- Có 03/14 chỉ tiêu chưa đạt so với Nghị quyết⁵³.

- Việc nắm bắt, xử lý thông tin trái chiều, thông tin giả, không đúng sự thật có lúc chưa kịp thời.

- Công tác kiểm điểm, đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên ở một số đảng bộ, tổ chức đảng chưa thực chất. Năng lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của một bộ phận cán bộ và người đứng đầu chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát có việc không khả thi, còn chậm.

- Việc xử lý một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ, khiếu nại của dân, dư luận xã hội... hiệu quả chưa cao.

IX. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VI

Trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, khó khăn đan xen, Đảng bộ, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp, quân, dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn và đạt được những kết quả quan trọng. Kinh tế đã và đang được thúc đẩy phát triển mạnh trên cả 5 lĩnh vực: công nghiệp, cảng biển, dịch vụ hậu cần cảng, du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng mô hình kinh tế bền vững, kiên trì mục tiêu thu hút đầu tư có chọn lọc, tuy vậy tình vẫn vượt chỉ tiêu về số dự án và số vốn đăng ký; thu ngân sách nội địa vượt lên cao gấp rưỡi so với thu từ dầu khí; công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường từng bước chặt chẽ hơn, ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật được

nâng lên; hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, sự tương tác giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp ngày càng gia tăng và hiệu quả, tạo niềm tin cho các doanh nghiệp đầu tư vào Bà Rịa - Vũng Tàu. Chất lượng cuộc sống người dân dần được cải thiện, nâng cao. An ninh, quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, không để xảy ra những vấn đề phức tạp trên địa bàn. Hoạt động của bộ máy chính quyền ngày càng sâu sát thực tiễn và tận tâm phục vụ nhân dân, doanh nghiệp. Vai trò của Mặt trận, các đoàn thể ngày càng được phát huy trong việc bảo vệ và chăm lo quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân. Xây dựng Đảng được tập trung thực hiện toàn diện trên các lĩnh vực; công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; chính trị tư tưởng có nhiều đổi mới, hiệu quả tuyên truyền ngày càng cao; công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên được đặc biệt chú trọng, ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, phục vụ nhân dân được nâng lên; kiểm tra, giám sát được tăng cường, tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, dễ nảy sinh tiêu cực, được người dân quan tâm; hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện liên tục, thường xuyên và kịp thời; công tác dân vận, nắm tình hình nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng kịp thời, gần dân, sát dân. Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ tiếp tục được đổi mới, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu được nâng lên.

Đạt được kết quả như trên là do trung ương, Chính phủ có nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách hiệu quả nên giữ được ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng khá; Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng đã bám sát Nghị quyết, sâu sát thực tiễn cuộc sống, kịp thời cập nhật các vấn đề mới phát sinh để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Đảng bộ đoàn kết, nhất trí, cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết của Đảng bộ vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm đó là: Một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch; cảng biển tuy có tăng trưởng cao qua hàng năm nhưng công suất khai thác cảng container vẫn còn thấp so với thiết kế; chưa có nhiều sản phẩm mới về du lịch và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm về giao thông kết nối vùng còn chậm; việc triển khai thực hiện các thủ tục đất đai kéo dài, phức tạp; vẫn còn các điểm đen về môi trường, ô nhiễm trong nông nghiệp, nông thôn chưa được khắc phục; chất lượng y tế, giáo dục tuy được cải thiện nhưng có mặt vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; hoạt động văn hóa, thể thao chưa sôi nổi, rộng khắp; tội phạm ma túy và tội phạm nghiêm trọng có xu hướng tăng; hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền, chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu; công tác xây dựng Đảng còn nhiều mặt phải nỗ lực hơn, nhất là trong công tác cán bộ.

Những hạn chế, khuyết điểm trên do nguyên nhân khách quan từ ảnh hưởng của giá dầu liên tục biến động, dịch bệnh Covid - 19 lan rộng, kéo dài; trung ương chậm cho chủ trương giải quyết các yếu tố nâng cao khả năng cạnh tranh của hệ thống cảng biển; hạ tầng giao thông chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu; nhiều luật, quy

định mới được ban hành gây chậm trễ trong lộ trình triển khai các nhiệm vụ của tỉnh; nhiều vấn đề phát sinh trên thực tế đòi hỏi phải có thời gian, bước đi mới có thể khắc phục hiệu quả.

Bên cạnh nguyên nhân khách quan thì nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu dẫn đến các hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh 5 năm qua, đó là:

- Một số cấp ủy còn thụ động, chưa sâu sát thực tiễn, tư duy chậm đổi mới để lãnh đạo, chỉ đạo. Năng lực của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu, khả năng hành động còn hạn chế; một số lãnh đạo, người đứng đầu chưa thực sự gương mẫu, hạn chế về năng lực, sợ trách nhiệm, co thủ, chưa thực thi hết quyền hạn của mình để thúc đẩy sự phát triển.

- Cách làm, phương pháp xử lý công việc của một số cơ quan chưa nhất quán, còn lúng túng, không rõ ràng đường hướng thúc đẩy nên phải họp nhiều lần để giải quyết, làm mất thời gian, cơ hội; sự phối hợp giữa các ngành chưa tốt, thiếu hiệu quả, vẫn còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.

- Công tác dự báo, tính toán một số chỉ tiêu kế hoạch chưa sát thực tế, tính khả thi chưa cao.

- Việc giải quyết thủ tục đầu tư các dự án kéo dài; lúng túng trong xử lý các vướng mắc, thường xuyên hỏi Chính phủ và các bộ; chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng chưa quyết liệt, thiếu tính khả thi. Công tác kiểm tra, đôn đốc, xử lý các dự án chậm triển khai chưa đạt yêu cầu, còn tồn đọng nhiều.

- Nhu cầu vốn đầu tư của tỉnh rất lớn nhưng vẫn còn tư duy ỷ lại, trông chờ vào nguồn vốn hỗ trợ của trung ương, chưa năng động tìm kiếm, chưa phát huy các nguồn lực sẵn có của tỉnh, những điều này làm kìm hãm sự phát triển.

- Văn hóa - xã hội chỉ dựa vào đầu tư công, chưa thu hút mạnh đầu tư xã hội hóa; việc chuyển đổi cơ chế tự chủ một phần của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực này còn chậm, thu nhập cho đội ngũ viên chức sự nghiệp còn thấp, không tạo được động lực cho người lao động; một số cơ sở vật chất đầu tư, sử dụng chưa hiệu quả, lãng phí.

- Mặt trận, các đoàn thể chưa đầu tư nhiều trong việc nghiên cứu, sâu sát thực tiễn để đổi mới phương thức hoạt động, tham mưu cho cấp ủy các giải pháp huy động các tầng lớp Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Một số cấp ủy chưa thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; buông lỏng trong lãnh đạo và trong kiểm tra, giám sát. Người đứng đầu một số cấp ủy chưa quan tâm công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ kế cận.

- Cơ quan tham mưu, giúp việc một số cấp ủy còn thụ động, chưa tích cực đề xuất triển khai các nhiệm vụ về công tác xây dựng Đảng, có tư tưởng trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp ủy.

X. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

Thứ nhất, Phải giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ; từng cấp ủy phải thực hiện tốt công tác phê bình và tự phê bình, kiên trì bảo vệ cái đúng, quyết liệt đấu tranh những sai trái, luôn đặt lợi ích của người dân và sự phát triển của tỉnh lên cao nhất trong các quyết định, chủ trương của mình; xem đây là nhân tố quyết định cho năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

Thứ hai, Phải nâng cao trách nhiệm, vai trò lãnh đạo của người đứng đầu và đề cao trách nhiệm của từng thành viên trong lĩnh vực phân công phụ trách; phát huy cao nhất trí tuệ tập thể trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn và hoàn thành chương trình, kế hoạch đề ra hàng năm.

Thứ ba, Đối với những vấn đề lớn để đạt hiệu quả cuối cùng thì phải kiên trì, bám sát, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện thường xuyên, liên tục. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể cho từng công việc và kịp thời báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền các vấn đề phát sinh.

Thứ tư, Các cấp ủy đảng phải sâu sát thực tiễn để lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền, tạo chỗ dựa vững chắc và sự tự tin cho chính quyền cùng cấp thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TRONG 5 NĂM TỚI

Tình hình thế giới sẽ tiếp tục diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường nhưng hòa bình hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái chu kỳ. Cạnh tranh chiến lược, xung đột tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng gặp nhiều trở ngại, thách thức. Hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước, nhất là giữa các nước lớn ngày càng gia tăng. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo bước đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Khu vực Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp hơn. Bảo đảm tự do hàng hải, hàng không trên biển Đông và trong khu vực đứng trước thách thức, nguy cơ lớn.

Ở trong nước, sau 35 năm đổi mới, thế và lực của đất nước, sức mạnh tổng hợp Quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng hơn sẽ phải thực hiện đầy đủ các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid -19 vẫn tiếp tục diễn

biến phức tạp vừa gây ra những khó khăn, thách thức lớn vừa tạo ra những mô thức hoạt động, cách thức tiếp cận mới trong phát triển của các ngành kinh tế và đời sống xã hội.

Trong tỉnh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tiếp tục được đầu tư và hoàn thiện; một số dự án lớn được khởi công; đã chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng để quyết định lựa chọn nhà đầu tư, triển khai các dự án lớn và phát huy hiệu quả ngày càng cao hệ thống cảng Cái Mép-Thị Vải; đẩy mạnh việc quản lý và khai thác hợp lý quỹ đất công góp phần tăng thêm nguồn lực phát triển; cùng một số kinh nghiệm tích lũy được đã tạo tiền đề vững chắc cho tỉnh tự tin vững bước phát triển trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, tỉnh phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức: Hệ thống giao thông kết nối với vùng Đông Nam bộ chưa hoàn thiện; đường bộ chậm mở thêm, đường sắt, đường cao tốc chưa được đầu tư; cơ chế liên kết vùng chưa có sự đổi mới; năng lực và khả năng hành động của lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu; việc sợ trách nhiệm và làm việc chưa tận tâm, tận lực của một bộ phận cán bộ, công chức, là những trở ngại lớn cho sự phát triển trong thời gian tới.

Tình hình thế giới, trong nước và của tỉnh đan xen cả thuận lợi, khó khăn và thách thức đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền, quân, dân và cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh tiếp tục nỗ lực, phấn đấu với tinh thần quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới.

II. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG LỚN

1. Lấy con người làm trung tâm của sự phát triển, lấy mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống người dân là minh chứng cho sự tận tâm, trách nhiệm của cấp ủy đảng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình, củng cố niềm tin và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân.

2. Tiếp tục phát triển mạnh 4 trụ cột kinh tế: Công nghiệp, cảng biển, du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3. Phát triển tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo hướng bền vững trên tất cả các lĩnh vực; phát triển kinh tế-xã hội phải gắn với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh vững chắc.

4. Xác định vai trò trách nhiệm và năng lực của người đứng đầu là yếu tố quyết định đến sự phát triển của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh; hết sức chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, bố trí cán bộ của người đứng đầu.

5. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; các cấp ủy phải sâu sát thực tiễn, các chủ trương, quyết định của cấp ủy phải đặt lợi ích của người dân và sự phát triển của tỉnh lên cao nhất.

III. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững

manh; bảo đảm quốc phòng, an ninh vững chắc; nâng cao chất lượng cuộc sống và niềm tin của nhân dân; tiếp tục xây dựng Bà Rịa - Vũng Tàu thành tỉnh mạnh về công nghiệp, cảng biển, du lịch và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

IV. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng (GRDP) không tính dầu khí bình quân 7,6%/năm.
- GRDP bình quân đầu người 10.346 USD.
- Cơ cấu kinh tế trừ dầu khí: Công nghiệp, xây dựng 59,72% - dịch vụ 31,63% - nông nghiệp 8,65%.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 5 năm khoảng 296.000 tỷ đồng.
- Tổng thu nội địa khoảng 209.000 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách khoảng 116.200 tỷ đồng.
- 100% xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 30 xã đạt nông thôn mới nâng cao và 11 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Về văn hóa - xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%; tuổi thọ trung bình 76,9 tuổi.
- Tỷ lệ huy động số cháu đi nhà trẻ trong độ tuổi đạt 40%; tỷ lệ huy động số cháu đi mẫu giáo trong độ tuổi đạt 95%. 30% học sinh lớp 9 đạt chuẩn ngoại ngữ A2; 25% học sinh lớp 12 đạt chuẩn ngoại ngữ B1.
- Số giường bệnh đạt 30 giường/vạn dân; số bác sĩ đạt 10 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 17%; tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc 100%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 100%; tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí về y tế xã 100%. Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2025 đạt 45,5%.
- Trong 5 năm tạo việc làm mới cho 50.000 lao động.

3. Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Tỷ lệ che phủ cây xanh 44,5%, tỷ lệ che phủ rừng 14%.
- Tỷ lệ chất thải sinh hoạt ở đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường 98%. Xử lý triệt để vấn đề rác sinh hoạt, rác đại dương tại Côn Đảo.
- Xóa bỏ 100% điểm đen về môi trường hiện có, không để phát sinh điểm mới.

4. Về quốc phòng, an ninh

- Tỷ lệ huấn luyện bộ đội thường trực, chiến sỹ mới đạt 100%; dân quân, tự vệ đạt 85%; huấn luyện dự bị động viên đạt 100%.
- Tỷ lệ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt 100%.

5. Chỉ tiêu xây dựng chính quyền

- Các chỉ tiêu về cải cách hành chính: Phấn đấu các chỉ số PAPI, PCI, PAR Index, ICT Index trong nhóm 10 tỉnh, thành cao nhất cả nước.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân đạt 85%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hẹn đạt 98%.
- Tỷ lệ áp dụng dịch vụ công mức độ 3 đạt trên 70%, mức độ 4 đạt trên 50%.

6. Về xây dựng Mặt trận và các đoàn thể

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 100% Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện ít nhất 2 nội dung giám sát/năm và 01 nội dung phản biện xã hội/năm.

- Liên đoàn Lao động: 95% trở lên đơn vị, doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập công đoàn.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: giới thiệu 8.000 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp; uơm tạo và hỗ trợ 50 dự án khởi nghiệp của Thanh niên.

- Hội Nông dân: Chủ trì phối hợp xây dựng 75 tổ hợp tác hoặc hợp tác xã tại các xã nông thôn mới.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ: 100% chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ cấp xã, 100% chi hội trưởng phụ nữ và tối thiểu 30% người được quy hoạch chức danh chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ cấp xã được bồi dưỡng nghiệp vụ.

- Hội Cựu chiến binh: 100% cựu chiến binh, cựu quân nhân trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước vào tổ chức hội; xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước (khi có đủ điều kiện) đạt 100%.

7. Về công tác xây dựng Đảng

- 100% cán bộ, đảng viên tham gia học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; trong đó chú trọng tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết đến với nhân dân đạt 70% trở lên.

- 70% cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện được bố trí theo vị trí việc làm. Bồi dưỡng, giúp đỡ kết nạp 6.263 đảng viên mới.

- Hàng năm thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát duy trì tăng từ 10% - 20%.

- Về công tác nội chính:

+ Tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt trên 90%; tỷ lệ điều tra các vụ án đạt trên 75%.

+ Tỷ lệ giải quyết án của viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố đạt từ 95% trở lên.

+ Tỷ lệ giải quyết chung các loại án đạt từ 85% trở lên.

+ Tỷ lệ thi hành án xong về việc là 73%; tỷ lệ thi hành án xong về tiền là 33%.

+ Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng hạn đạt từ 85% trở lên.

- Về công tác dân vận:

+ 100% Tổ dân vận khu phố, thôn, ấp đăng ký xây dựng mô hình, điển hình "Dân vận khéo". Trong đó có ít nhất 20 mô hình, điển hình "Dân vận khéo" thực hiện hiệu quả, có thể nhân rộng.

+ 100% xã, phường, thị trấn thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục xây dựng mô hình phát triển kinh tế bền vững dựa vào công nghiệp, cảng biển, du lịch và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế tư nhân, hợp tác xã, trang trại; huy động và phát huy hiệu

quả các nguồn lực xã hội phục vụ cho phát triển gắn với bảo vệ môi trường

1.1. Tập trung phát triển công nghiệp theo chiều sâu và trở thành tỉnh kiểu mẫu về phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường. Trong đó, phát triển công nghiệp chất lượng cao và công nghiệp hỗ trợ là nhiệm vụ trọng tâm.

- Tập trung thu hút đầu tư, tăng số lượng dự án, vốn đầu tư cho phát triển công nghiệp theo hướng lựa chọn các dự án công nghiệp lớn, công nghệ hiện đại, không thâm dụng lao động, tiết kiệm đất, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường và các dự án công nghiệp hỗ trợ.

- Hỗ trợ, sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động các dự án công nghiệp nhằm tăng thêm năng lực mới, tốc độ tăng trưởng như: Tổ hợp Hóa dầu miền Nam, Nhà máy sản xuất PP và kho ngầm chứa khí dầu mỏ hóa lỏng của Tập đoàn Hyosung,... Tập trung thu hút các dự án hạ nguồn hóa dầu, thúc đẩy tiến độ đầu tư các khu công nghiệp được quy hoạch; quan tâm các dự án điện khí, dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn.

- Xây dựng các khu công nghiệp theo mô hình chuẩn mực, kiểu mẫu. Nâng cao chất lượng cạnh tranh, thu hút nhà đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp. Hỗ trợ chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nâng cao chất lượng hạ tầng, dịch vụ các khu công nghiệp. Đầu tư một số cụm công nghiệp ở một số huyện để chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Thực hiện giám sát chặt chẽ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp.

1.2. Tăng năng lực cạnh tranh của hệ thống cảng Cái Mép - Thị Vải với các nước trong khu vực. Phát triển kinh tế cảng biển và dịch vụ hậu cần cảng trở thành ngành kinh tế chủ lực của tỉnh, đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng GRDP, thu ngân sách, đồng thời hỗ trợ các ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ khác của tỉnh phát triển

- Tập trung các nguồn vốn đầu tư hạ tầng kết nối cảng với các tỉnh vùng Đông Nam bộ như: Đường 991B, cầu Phước An, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đường Long Sơn - Cái Mép, Phước Hòa - Cái Mép, đường sau cảng Mỹ Xuân - Thị Vải; xúc tiến các thủ tục để khởi động xây dựng đường sắt kết nối cảng; thúc đẩy phát triển các dự án cảng thủy nội địa; tập trung nạo vét, tăng độ sâu luồng lạch đón các tàu trọng tải lớn thế hệ mới của thế giới. Mở rộng không gian và chất lượng dịch vụ logistics, ICD.

- Đề ra giải pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả hệ thống cảng biển; đặc biệt là nâng cao tỷ lệ hàng hóa thông quan tại cảng Cái Mép - Thị Vải. Thành lập cơ quan có chức năng quản lý hệ thống cảng trung chuyển quốc tế và logistics của tỉnh; cơ bản hoàn thành Trung tâm Logistics Cái Mép Hạ, đầu tư Trung tâm Kiểm tra chuyên ngành tập trung với đầy đủ chức năng tại Cái Mép-Thị Vải; tiếp tục cải cách các thủ tục, tạo thuận lợi cho hàng hóa xuất nhập khẩu tại cảng. Bảo đảm an ninh, an toàn trên các tuyến luồng hàng hải và tại các bến cảng.

1.3. Phát triển nhanh ngành du lịch theo hướng bền vững, chất lượng cao, nâng tỷ trọng đóng góp của ngành du lịch trong GRDP của tỉnh, đưa du lịch

thật sự là một trong 4 trụ cột kinh tế quan trọng của tỉnh, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác

- Tập trung phát triển các thương hiệu du lịch đẳng cấp trên địa bàn, phát triển các sản phẩm du lịch cao cấp thuộc 8 loại hình du lịch: Du lịch nghỉ dưỡng; du lịch hội nghị, hội thảo (MICE); du lịch sinh thái; du lịch văn hóa lịch sử - tâm linh; du lịch vui chơi giải trí; du lịch cộng đồng; du lịch sức khỏe; du lịch thể thao. Điều chỉnh quy hoạch, khai thác tối đa hiệu quả tuyến ven biển cho phát triển du lịch. Ưu tiên dành quỹ đất có vị trí đắc địa và diện tích lớn để thu hút các nhà đầu tư đủ năng lực tài chính vào đầu tư các dự án, sản phẩm du lịch cao cấp, trong đó có ít nhất 10 nhà đầu tư du lịch chiến lược, có thương hiệu quốc tế. Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế du thuyền, thúc đẩy phát triển du lịch bằng đường biển; hoàn thành Cảng tàu khách quốc tế. Triển khai hiệu quả, đa dạng các dịch vụ du lịch; phát triển thêm nhiều sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn du khách; tổ chức thêm các tour, tuyến du lịch bằng đường sông và tham quan các trang trại sản xuất nông nghiệp.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; tập trung rà soát, yêu cầu các cơ sở du lịch phải đào tạo hoặc tuyển mới nguồn nhân lực đạt chuẩn. Hỗ trợ, tạo điều kiện mở rộng quy mô đào tạo nhân lực du lịch, nâng cao chất lượng đào tạo; có kế hoạch hỗ trợ chuyển dịch một bộ phận lao động nông nghiệp sang du lịch.

- Tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch tỉnh trên các kênh truyền thông quốc tế và trong nước. Chủ động liên kết, hợp tác với các tổ chức du lịch trong nước và quốc tế để mở rộng thị trường. Kết nối, hợp tác với các hãng lữ hành lớn tại các thị trường trọng điểm đến khảo sát, tuyên truyền quảng bá về du lịch tỉnh. Tổ chức Giải thưởng Du lịch tỉnh hàng năm, hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh tham gia các Giải thưởng Du lịch của quốc gia, quốc tế. Xây dựng văn hóa du lịch văn minh, thân thiện, môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp, giữ sạch các bãi tắm biển trên địa bàn tỉnh; bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối cho du khách.

1.4. Phát triển mạnh mẽ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị sản xuất; xây dựng nông thôn mới bền vững

- Phát triển mạnh mẽ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng và thu nhập trên đơn vị diện tích đất sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường; phấn đấu đến 2025 có 4.000 ha đất được đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tập trung. Quan tâm nâng tầm cho người nông dân về kiến thức nông nghiệp, tư duy kinh tế và trách nhiệm xã hội. Hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư có quỹ đất để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình thành kinh tế trang trại và doanh nghiệp; hỗ trợ phát triển thêm chuỗi cửa hàng nông sản sạch ứng dụng công nghệ cao phục vụ người dân và khách du lịch; tăng cường kiểm tra, truy xuất nguồn gốc và yêu cầu các siêu thị, cửa hàng sử dụng nông sản sạch sản xuất trên địa bàn tỉnh. Có kế hoạch tiếp tục đầu tư hạ tầng thiết yếu đến các khu vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hàng năm tổ chức, đưa nông dân tham quan các mô hình hiệu quả để người dân thay đổi nhận thức, tích cực hành động cho mục tiêu nông

nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phát triển và bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo hướng bền vững, giảm số lượng, tăng chất lượng sản phẩm đầu ra; khuyến khích các loại tàu công suất lớn, không xâm hại đến nguồn lợi thủy sản; chấm dứt đóng mới tàu công suất nhỏ. Xử lý nghiêm các hành vi hủy diệt nguồn lợi thủy sản, xâm phạm vùng biển nước ngoài. Hoàn thành việc sắp xếp lồng bè, giảm mật độ nuôi trồng thủy sản. Nâng cấp cảng cá Lộc An, Tân Phước, Côn Đảo, hình thành Trung tâm Nghề cá lớn tại Gò Găng.

- Phân đầu diện tích trồng mới rừng khoảng 3.880 ha, tăng 560 ha so với giai đoạn trước; phủ xanh toàn bộ đất quy hoạch rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, trồng bù các diện tích rừng bị mất; bảo vệ và đầu tư phát triển rừng ngập mặn, đặc biệt là cửa ngõ thành phố Bà Rịa và Vũng Tàu. Tích cực tuyên truyền, tổ chức trồng thêm cây xanh tại các khu công nghiệp, đường phố, khu dân cư.

- Phân đầu đến năm 2025, có 45/45 xã đạt tiêu chí nông thôn mới; trong đó có 30/45 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 11 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Hoàn thành xây dựng nông thôn mới tại huyện Châu Đức và huyện Xuyên Mộc.

1.5. Thúc đẩy thương mại phát triển mạnh mẽ, mở rộng thị trường xuất khẩu; nhân rộng các loại hình dịch vụ hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và khách du lịch

- Tìm kiếm, mở rộng thị trường, kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế để giới thiệu sử dụng sản phẩm, tăng doanh thu, tăng kim ngạch xuất khẩu. Đẩy mạnh phát triển hình thức bán lẻ hiện đại, các siêu thị; đồng thời, nâng cấp các chợ truyền thống bảo đảm đạt chuẩn để đáp ứng nhu cầu của người dân.

- Tăng cường các ứng dụng thông minh, tạo thuận lợi hỗ trợ, hướng dẫn cho người dân trong việc sử dụng các dịch vụ thương mại, mua sắm trực tuyến, tài chính - ngân hàng, bưu chính viễn thông, giao thông vận tải, tư vấn pháp lý, bảo hiểm, y tế, giáo dục...

1.6. Kiên trì thu hút đầu tư có chọn lọc; cải cách thủ tục, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện để phát triển doanh nghiệp và kinh tế hợp tác

- Thu hút đầu tư các dự án quy mô lớn, có công nghệ cao, không thâm dụng lao động, không xâm hại môi trường. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung, công khai, minh bạch thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư; chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng về quy hoạch, đất đai, hạ tầng, thủ tục để thu hút, lựa chọn các nhà đầu tư tốt nhất cho sự phát triển của tỉnh. Đẩy nhanh chuyển vốn đăng ký sang vốn thực hiện; kiên quyết xử lý các dự án có sai phạm và chậm triển khai. Nâng cao nhận thức, hành động có hiệu quả về chủ trương xã hội hóa; thực hiện quy hoạch, dành quỹ đất hợp lý, ban hành các chính sách phù hợp để phát triển mạnh mẽ đầu tư xã hội hóa trên tất cả các lĩnh vực. Phân đầu thu hút mới 150 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 3,2 tỷ USD và 185 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư khoảng 180.000 tỷ đồng.

- Chăm lo xây dựng tốt môi trường đầu tư kinh doanh; ứng xử công bằng, bình đẳng đối với các doanh nghiệp, doanh nhân; thực hiện triệt để việc công khai, minh bạch các thông tin và thủ tục hành chính, đồng thời rút ngắn thời gian giải quyết, cắt giảm mạnh các thủ tục không cần thiết đối với doanh nghiệp. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tạo môi trường thuận lợi và xử lý các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Phần đầu PCI của tỉnh luôn nằm trong nhóm 10 địa phương cao nhất nước. Hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo và nâng tầm doanh nhân; nâng tỷ trọng đóng góp của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế của tỉnh, phần đầu đăng ký mới 11.000 doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước được phê duyệt. Quan tâm, có giải pháp hiệu quả, khả thi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; phần đầu mỗi địa phương cấp xã lựa chọn, xây dựng ít nhất 01 sản phẩm tiêu biểu và ít nhất 01 mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động có hiệu quả, liên kết được sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; phần đầu đến năm 2025 toàn tỉnh phát triển thêm 60 hợp tác xã và 01 liên hiệp hợp tác xã.

1.7. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, xây dựng; quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường

- Nâng cao khả năng dự báo, tầm nhìn, chất lượng của các quy hoạch, lấy con người là trung tâm, lấy mục tiêu làm cho người dân được sử dụng những tiện ích tốt nhất trong cuộc sống tương lai. Ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp các loại quy hoạch để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ. Phát triển, khai thác tối đa hiệu quả không gian các tuyến ven sông, ven hồ, ven biển; hoàn thành Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, điều chỉnh quy hoạch chi tiết của các khu chức năng, các dự án đã được phê duyệt theo hướng hiện đại, chất lượng cao, bảo vệ cảnh quan, thân thiện với môi trường.

- Quản lý xây dựng chặt chẽ theo đúng quy hoạch được phê duyệt; phát triển các công trình có kiến trúc độc đáo, hiện đại, thông minh, sử dụng tiết kiệm năng lượng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý kiên quyết ngay từ đầu tình trạng xây dựng không phép, trái phép. Tổ chức lập, phê duyệt kịp thời các thiết kế đô thị; công khai cho người dân tiếp cận các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Quản lý tốt và phát huy tối đa nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm bố trí đủ quỹ đất để xây dựng các công trình văn hóa - xã hội, phúc lợi cho nhân dân. Cải tiến, rút ngắn quy trình, thời gian xác định giá đất; công khai ngay từ đầu quy trình, thủ tục về đất đai đối với từng khu đất cho việc thu hút đầu tư.

- Quản lý chặt chẽ, tiết kiệm khoáng sản, phục vụ cho các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý sai phạm, có chế tài thật nghiêm đối với các trường hợp khai thác trái phép, không đúng quy hoạch. Tăng thêm diện tích cho các hồ chứa nước; bảo vệ nghiêm ngặt an ninh, an toàn nguồn nước sinh hoạt.

- Chỉ đạo quyết liệt, bố trí nguồn lực, có giải pháp để giải quyết dứt điểm các điểm đen môi trường; đồng thời tăng cường quản lý nhà nước, không để phát sinh

những điểm mới. Yêu cầu các nhà đầu tư hoàn thiện hệ thống quan trắc tự động, công khai về thông tin quan trắc môi trường. Thực hiện phân loại rác tại nguồn trên toàn tỉnh; sớm thực hiện việc xử lý rác bằng công nghệ đốt trên địa bàn tỉnh và huyện Côn Đảo. Tiếp tục triển khai các dự án xử lý nước thải tại các đô thị. Hoàn thành việc di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư, cơ sở chế biến hải sản vào các khu vực được quy hoạch, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; thu hút đầu tư các cơ sở giết mổ tập trung hiện đại, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường.

1.8. Về thu, chi ngân sách

- Triển khai các giải pháp để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm và cả nhiệm kỳ: thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để thu đúng, thu đủ, kịp thời các nguồn thu vào ngân sách; thực hiện đấu giá các khu đất công, tạo đủ nguồn lực để bố trí các dự án hạ tầng theo nhu cầu của tỉnh. Thực hiện tốt việc giải quyết các thủ tục về đất đai cho tổ chức, cá nhân theo pháp luật để tăng thêm nguồn thu từ đất; chủ động tìm kiếm thêm các nguồn khác để tăng vốn đầu tư phát triển.

- Bố trí chi ngân sách hợp lý, chặt chẽ, tránh lãng phí, ưu tiên cho đầu tư phát triển luôn chiếm tỷ trọng trên 47% và tăng chi cho mục tiêu phát triển con người.

2. Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ và theo kịp với phát triển kinh tế, đáp ứng yêu cầu chăm lo thực hiện các mục tiêu phát triển con người

2.1. Nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục và đào tạo, xây dựng môi trường giáo dục tốt nhất cho học sinh

- Giáo dục học sinh toàn diện, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, thể chất, tinh thần và đào tạo ngoại ngữ cho học sinh. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động đáp ứng nguồn nhân lực phát triển những ngành, lĩnh vực thế mạnh của địa phương. Nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô các trường dạy nghề, gắn đào tạo với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề.

- Tập trung phát triển các dự án giáo dục chất lượng cao, tích cực thu hút xã hội hóa ở những nơi có điều kiện; khuyến khích đầu tư mô hình đào tạo liên thông có đầy đủ các cấp học trong một dự án. Rà soát, bố trí vốn ngân sách hợp lý để đầu tư đủ phòng học, trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các trường; tuyển đủ, kịp thời số lượng và thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kiến thức mới cho giáo viên. Nâng cao hiệu quả quản trị, tăng khả năng tự chủ một phần tài chính cho các trường công lập.

2.2. Phát triển khoa học và công nghệ ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới

- Tăng thêm nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh lựa chọn chuyên gia, ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất - kinh doanh và đời sống, tập trung vào các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, ưu tiên phát triển của tỉnh. Tăng cường tiếp cận, triển khai các giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng tạo nguồn và thu hút nhân lực tri thức cao, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao tiềm

lực khoa học và công nghệ của tỉnh; đầu tư và đưa vào hoạt động Dự án Khu Khoa học và Công nghệ biển của tỉnh (Khu Hải dương học).

- Khuyến khích, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Xây dựng và phát triển hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp; thành lập Trung tâm Khởi nghiệp, sáng tạo.

2.3. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tăng tỷ lệ hài lòng, niềm tin của người dân vào các dịch vụ y tế

- Phát triển y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh từ sớm, không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng; thành lập Trung tâm kiểm soát dịch bệnh. Tuyên truyền nâng cao nhận thức người sản xuất và tiêu dùng về an toàn thực phẩm; tăng cường kiểm tra, kiểm soát những cơ sở sản xuất - kinh doanh và ở tất cả các khâu trong chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm, xử lý nghiêm những trường hợp sản xuất, cung ứng thực phẩm không an toàn cho người dân; đầu tư trang thiết bị cần thiết cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh xã hội hóa và bố trí ngân sách đầu tư để tăng số giường bệnh/vạn dân. Quy hoạch, ưu tiên dành đất phát triển các dự án y tế chất lượng cao; đầu tư, nâng cao chất lượng, mở rộng các bệnh viện, cơ sở y tế công đủ khả năng đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho người dân. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khám, chữa bệnh. Tập trung phát triển nguồn nhân lực cho ngành y tế; tiếp tục cử đội ngũ y, bác sỹ đi đào tạo; nghiên cứu chính sách khả thi, hiệu quả thu hút các chuyên gia, bác sỹ về làm việc tại tỉnh.

2.4. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - thể thao, đáp ứng nhu cầu của nhân dân

- Tiếp tục tổ chức và nâng cao chất lượng các lễ hội, sự kiện văn hóa trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động của Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, các trung tâm văn hóa học tập cộng đồng, Đoàn ca múa nhạc tỉnh. Xây dựng cơ sở đào tạo nghệ thuật cho giới trẻ, đặc biệt là các loại hình nghệ thuật truyền thống; đầu tư Cung văn hóa thanh thiếu nhi tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện cho các hoạt động sáng tác, phổ biến các tác phẩm văn học - nghệ thuật về tỉnh, góp phần bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách của con người Bà Rịa - Vũng Tàu, nhất là thế hệ trẻ. Quản lý chặt chẽ các di tích và khai thác hiệu quả để phục vụ du lịch. Phát triển văn hóa đọc; tăng đầu sách, phát triển thêm các không gian đọc trong trường học, cơ quan, các thôn, ấp, khu phố. Ưu tiên, dành quỹ đất công để đầu tư thêm các không gian, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhân dân luyện tập thể dục - thể thao. Phát triển các sân thể thao lớn, đẳng cấp có thể tổ chức các giải quốc gia và quốc tế. Đăng cai tổ chức và tạo điều kiện, khuyến khích cho các cơ quan, đơn vị tổ chức nhiều giải thể thao trên địa bàn tỉnh. Đưa một số loại hình văn hóa tiêu biểu; lựa chọn, tập trung đầu tư một số môn thể thao thành tích cao mà tỉnh có thế mạnh vào giảng dạy trong các trường học. Hình thành Khu liên hợp thể thao tỉnh. Khuyến khích phát triển loại hình du lịch - thể thao.

- Quản lý, tạo điều kiện cho các tôn giáo sinh hoạt, hoạt động đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, thăm hỏi các tổ chức tôn giáo để chia sẻ và tạo sự đồng thuận, ủng hộ với các chủ trương, chính sách, định hướng phát triển của tỉnh.

2.5. Phát triển thông tin và truyền thông theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

- Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Đổi mới phương thức, mô hình làm việc theo hướng giảm thời gian, chi phí tối đa cho người dân và doanh nghiệp; phấn đấu đưa hầu hết các thủ tục khai báo và nhận kết quả trên hệ thống công nghệ thông tin. Triển khai thực hiện Đề án đô thị thông minh; xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, hướng đến việc xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh. Tăng cường việc thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin và an toàn, an ninh thông tin.

2.6. Thực hiện tốt, đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống người dân, phấn đấu xây dựng Bà Rịa - Vũng Tàu thành một trong những địa phương có điều kiện sống tốt nhất cho người dân

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp, ưu tiên bố trí đất đai, dành nguồn lực để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên tất cả các mặt về: thu nhập, môi trường, chất lượng giáo dục, y tế, hưởng thụ văn hóa, hoạt động thể thao... Xây dựng con người Bà Rịa - Vũng Tàu thân thiện, có đạo đức, văn hóa, có tri thức và khả năng hội nhập.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các đối tượng đền ơn đáp nghĩa; quan tâm chăm sóc, bảo vệ trẻ em; ngăn ngừa, giảm số vụ trẻ em bị xâm hại, 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp phát triển, học tập. Thực hiện đầy đủ các chính sách cho các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội bằng mức trung bình của khu vực miền Đông Nam bộ.

- Tăng thêm việc làm cho người lao động; hoàn thiện thông tin thị trường lao động, nâng cao chất lượng các phiên giao dịch việc làm để kết nối cung - cầu. Nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề cho thanh niên địa phương, tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp tuyển dụng, đào tạo, sử dụng lao động tại địa phương. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn chủ doanh nghiệp thực hiện đầy đủ, kịp thời các loại bảo hiểm và bảo vệ đúng quyền lợi hợp pháp cho người lao động theo quy định. Tăng nguồn vốn, nâng tỷ lệ cho vay để thúc đẩy sản xuất - kinh doanh, giải quyết việc làm, khởi nghiệp.

- Xây dựng, ban hành Đề án và Nghị quyết giảm nghèo bền vững của tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo hướng nâng chuẩn của tỉnh cao hơn so với giai đoạn 2016-2020. Huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ công tác giảm nghèo; tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, tạo động lực cho người dân vươn lên thoát nghèo. Thực hiện hiệu quả Chương trình nhà ở xã hội để phát triển thị trường nhà ở cho người lao động có thu nhập thấp.

3. Thúc đẩy liên kết vùng; nâng cao chất lượng các đô thị, phát huy lợi thế của các địa phương

- Đề xuất chương trình, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực miền Đông Nam bộ theo hướng phát huy lợi thế so sánh, tiềm năng của từng địa phương, cùng chia sẻ lợi ích và cùng có lợi. Quy hoạch, định hướng phát triển phù hợp không gian các vùng phụ cận sân bay Long Thành, cảng Cái Mép - Thị Vải và có giải pháp để phát huy lợi thế các ngành, lĩnh vực của tỉnh khi sân bay đi vào hoạt động. Thúc đẩy tiến độ đầu tư dự án sân bay Gò Găng và sân bay Hồ Tràm-Đất Đỏ.

- Phát triển, nâng cấp hệ thống các đô thị hiện có và thu hút đầu tư các đô thị mới theo hướng đô thị thông minh, chất lượng cao, có môi trường sống và làm việc tốt.

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển hành lang kinh tế công nghiệp - cảng biển và đô thị dọc Quốc lộ 51. Hoàn chỉnh các tiêu chí đô thị loại I còn thiếu và nâng cao chất lượng đô thị để thành phố Vũng Tàu bảo đảm tính chất và chức năng là trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ du lịch, dịch vụ hàng hải, cảng biển, dịch vụ dầu khí, là đầu mối giao thương quốc tế quan trọng của miền Đông Nam bộ. Có giải pháp chống ùn tắc giao thông trên Quốc lộ 51; hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu và nâng cao chất lượng đô thị mới Phú Mỹ là trung tâm công nghiệp cảng biển, dịch vụ hậu cần cảng của tỉnh với định hướng phát triển là đô thị loại I trong thời gian tới.

- Phát triển du lịch dọc tuyến ven biển Vũng Tàu - Long Hải - Phước Hải - Hồ Tràm theo hướng cao cấp, khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất hai bên tuyến đường ven biển, thu hút nhiều dự án có thương hiệu quốc tế, sản phẩm du lịch đa dạng; trong đó quan tâm thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển Khu du lịch quốc gia Long Hải - Phước Hải - Hồ Tràm. Tập trung hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu của thị trấn Long Điền và Long Hải, huyện Long Điền để nâng lên đô thị loại IV và phấn đấu đạt đô thị loại III nhằm bảo đảm chức năng là đô thị vệ tinh vùng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tập trung phát triển hành lang kinh tế nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao tại các huyện Châu Đức, Xuyên Mộc, Đất Đỏ, Long Điền, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị loại II để thành phố Bà Rịa thực sự là trung tâm hành chính-chính trị tỉnh, trung tâm giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, chăm sóc sức khỏe của tỉnh, tạo tiền đề để xây dựng thành phố đạt chuẩn đô thị loại I trong thời gian tới; tập trung phát triển Khu du lịch Núi Dinh để tạo động lực, sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế cho thành phố.

- Xây dựng, triển khai mô hình quản lý hành chính hiệu quả cho huyện Côn Đảo; tiếp tục đầu tư, huy động nguồn lực để xây dựng Côn Đảo là Khu du lịch Quốc gia chất lượng cao, hiện đại, đặc sắc tầm cỡ khu vực và quốc tế, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, tạo tiềm lực bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới hải đảo; thực hiện tốt công tác bảo tồn di tích lịch sử đặc biệt, hệ sinh thái rừng, biển đặc trưng của quốc gia; đầu tư nâng cấp mở rộng sân bay Cỏ Ống, nâng công suất cấp điện, cấp nước, xử lý rác thải, nước thải đáp ứng yêu cầu phát triển.

4. Bảo đảm quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống gắn với bảo vệ

vững chắc chủ quyền biển, đảo

- Chủ động nắm chắc, dự báo chính xác tình hình, chuẩn bị sẵn sàng các phương án ứng phó kịp thời, có hiệu quả các tình huống, bảo đảm quốc phòng, an ninh vững chắc trên địa bàn tỉnh. Quan tâm hỗ trợ, đầu tư xây dựng các công trình chiến đấu, trang thiết bị, cơ sở vật chất để lực lượng vũ trang tỉnh bảo đảm đủ điều kiện, khả năng sẵn sàng chiến đấu. Đổi mới, nâng cao chất lượng bồi dưỡng, tuyên truyền về kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Thường xuyên tổ chức huấn luyện các lực lượng vũ trang; tổ chức các đợt diễn tập phòng thủ, phòng chống khủng bố, tìm kiếm cứu nạn, sẵn sàng huy động lực lượng để tham gia bảo vệ tính mạng Nhân dân, bảo vệ chủ quyền biển, đảo; chủ động phối hợp với các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn tỉnh tham gia diễn tập xử lý các tình huống.

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kiềm chế, kéo giảm tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, ma túy và tai nạn giao thông; xử lý kịp thời các tin báo tố giác tội phạm, giữ vững địa bàn ổn định, tạo sự phát triển vững chắc cho kinh tế - xã hội, giữ gìn sự bình yên cho Nhân dân, kiên quyết không để xảy ra tình trạng tội phạm có tổ chức phức tạp và “xã hội đen”; tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn an ninh mạng cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại theo hướng chủ động, mang lại lợi ích thiết thực, góp phần quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh

- Triển khai có trọng tâm, trọng điểm các hoạt động đối ngoại để thu hút đầu tư, đẩy mạnh xuất nhập khẩu, chuyển giao công nghệ và tăng cường giao lưu văn hóa giữa tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với các địa phương khác trên thế giới. Chủ động tìm hiểu, đánh giá, xác định các nước, các địa phương có thế mạnh để thiết lập mối quan hệ hợp tác đáp ứng mục tiêu đối ngoại của tỉnh; thúc đẩy thực hiện và nâng cao hiệu quả các bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác đã ký, thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh, chấm dứt những bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác không còn phù hợp. Sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại để tham mưu chủ động, hiệu quả hơn về công tác đối ngoại cho tỉnh.

- Tăng cường chỉ đạo công tác đối ngoại nhân dân, vận động việc tài trợ và tiếp nhận các dự án tài trợ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài, bảo đảm chặt chẽ, phát huy hiệu quả.

6. Tập trung xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh

6.1. Xây dựng Đảng bộ là tập thể đoàn kết, sâu sát thực tiễn, lãnh đạo toàn diện, xuyên suốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương

- Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình và các cơ chế, quy định của Đảng; thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương tại từng cấp ủy, tổ chức đảng. Triển khai hiệu quả các giải pháp để kiểm soát quyền lực, tránh vượt quyền, lạm quyền, lợi ích nhóm. Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng; kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các cấp ủy phải sâu sát, lãnh đạo toàn diện thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; các chủ trương, quyết định của cấp ủy phải đặt lợi ích của người dân và sự phát triển của tỉnh lên cao nhất; tăng cường vai trò, trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, phương pháp, kỹ năng lãnh đạo của người đứng đầu cấp ủy; bám sát cơ sở, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền cùng cấp thực hiện nhiệm vụ.

- *Tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức.* Tiếp tục đổi mới việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng một cách thiết thực, hiệu quả, gắn với việc xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch hành động bảo đảm thực chất, khả thi, đúng tiến độ. Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, đưa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên đi vào nền nếp. Thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc hại, sai sự thật. Duy trì, nâng cao chất lượng giao ban báo chí; chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân và các cơ quan báo chí, nhất là những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm; phát huy hiệu quả hoạt động của Báo Bà Rịa - Vũng Tàu và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nâng cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên; từng cấp ủy thường xuyên giáo dục, quản lý, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên, phòng ngừa và kịp thời phát hiện, xử lý những trường hợp có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xây dựng văn hóa trong chính trị, làm cho các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động của các tổ chức đảng, tạo môi trường cho cán bộ, đảng viên tu dưỡng, giữ gìn đạo đức.

- *Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tổ chức.* Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo hướng dẫn của trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch, đánh giá đúng phẩm chất, năng lực cán bộ để kịp thời sắp xếp, điều động, luân chuyển bảo đảm đúng người, đúng việc; quy hoạch, phát triển những cán bộ có năng lực, trách nhiệm, tâm huyết; kịp thời thay thế những trường hợp trì trệ, yếu kém, khả năng hành động kém, đùn đẩy trách nhiệm. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, nâng tầm đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh bảo đảm đạt chuẩn, đủ kiến thức thực thi nhiệm vụ.

Nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Duy trì, phát huy các tổ chức dự sinh hoạt chi bộ tại cơ sở để lắng nghe, tiếp nhận, xử lý thông tin và hướng dẫn, nâng cao chất lượng sinh hoạt; tích cực tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên, bảo đảm số lượng và chất lượng. Đổi mới công tác kiểm điểm,

đánh giá, xếp loại, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên; rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- *Phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.* Thực hiện đầy đủ các quy định, quy chế và tổ chức công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, toàn diện, nhất là đối với người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp để phòng ngừa, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Xác định đúng, trúng những nội dung cần kiểm tra, giám sát, tập trung vào những lĩnh vực yếu kém, nhạy cảm; kịp thời xác minh, làm rõ các đơn thư tố cáo và các vấn đề dư luận quan tâm liên quan đến cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện tốt phương châm kiểm tra, giám sát “*tiếp cận nhanh, kết thúc sớm, kết luận rõ ràng*” và qua thực hiện phải đề xuất các giải pháp để chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục, phòng ngừa chung trong toàn tỉnh, bảo đảm các kết luận phải được thực thi nghiêm túc, đầy đủ.

- *Nâng cao chất lượng công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí:*

Triển khai nghiêm túc, đầy đủ các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong từng cơ quan, đơn vị, trong đó có việc yêu cầu kê khai, giám sát kê khai tài sản, phòng, chống tham nhũng vặt; thực hiện khắc phục nghiêm túc các kiến nghị của thanh tra, Kiểm toán Nhà nước; xử lý kịp thời các vụ án, vụ việc tham nhũng, đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng. Kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Phát huy vai trò giám sát của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; tập trung giải quyết dứt điểm ngay từ đầu các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh, không để hình thành điểm nóng, phức tạp về khiếu kiện trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng xét xử, chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp, bảo đảm tỷ lệ xét xử các vụ án theo quy định, hạn chế tối đa án quá hạn; thực hiện nghiêm túc các bản án đã có hiệu lực pháp luật có liên quan đến trách nhiệm thi hành của cơ quan nhà nước.

- *Tăng cường công tác dân vận, tạo mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.* Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhất là các cơ quan hành chính nhà nước đối với công tác dân vận, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết thống nhất. Tăng cường đi cơ sở nắm tình hình Nhân dân, thực hiện công tác tuyên truyền, vận động và tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh, phức tạp, bức xúc, những yêu cầu, khiếu nại hợp pháp, chính đáng của người dân. Tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; đóng góp vào các chủ trương, dự án về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận

khéo” và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Xây dựng hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang thân thiện, có trách nhiệm với dân.

6.2. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân

6.2.1. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của bộ máy chính quyền

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ họp của hội đồng nhân dân, các phiên họp của thường trực hội đồng nhân dân; tăng cường thảo luận, tranh luận, chất vấn theo hướng tập trung vào các chủ đề, lĩnh vực mà tỉnh cần thúc đẩy phát triển và được nhân dân quan tâm. Tích cực triển khai các hoạt động giám sát; phối hợp chặt chẽ với giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Nâng cao ý thức trách nhiệm của đại biểu hội đồng nhân dân trong việc thường xuyên nắm bắt tình hình ở cơ sở. Tiếp tục đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri, tiếp công dân theo hướng sâu sát, thiết thực, hiệu quả; quan tâm tiếp xúc cử tri theo chuyên đề.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vững chuyên môn, nghiệp vụ, có đạo đức, tận tâm, trách nhiệm, khả năng hành động hiệu quả, xử lý hiệu quả công việc được giao. Tổ chức điều hành, giao việc cho các cơ quan theo hướng rõ người, rõ trách nhiệm; tăng cường giám sát, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm dịch vụ hành chính công của tỉnh. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ những người, gây phiền hà cho dân và doanh nghiệp, đùn đẩy trách nhiệm. Xác định rõ những công việc mà các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp hoạt động không hiệu quả để thực hiện xã hội hóa; phát triển mô hình hợp tác công - tư để nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

6.2.2. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng trong việc vận động Nhân dân

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sâu sát với dân, hướng mạnh về cơ sở; đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền vận động, tập hợp rộng rãi các tầng lớp Nhân dân. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước tạo được nhiều điểm sáng, nhân rộng những mô hình hay, sáng tạo, việc làm tốt, gương điển hình tiêu biểu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò lực lượng cốt cán, những cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng, nhân sỹ trí thức, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số cùng tham gia làm công tác vận động và giải quyết các vấn đề phát sinh trong Nhân dân. Hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp cho đoàn viên, hội viên. Tích cực tham gia cùng chính quyền đối thoại, giải quyết các nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội,

hướng vào các chủ đề mà Đảng, chính quyền và Nhân dân quan tâm. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, luân chuyển đối với đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận, các đoàn thể.

7. Các khâu đột phá trong nhiệm kỳ

7.1. Huy động mọi nguồn lực đầu tư, từng bước hoàn thiện các phương thức kết nối giao thông giữa tỉnh với địa phương trong khu vực miền Đông Nam bộ và thế giới phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh (đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường không, đường sắt).

7.2. Tập trung thực hiện mục tiêu phát triển con người, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

7.3. Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

7.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển.

Nơi nhận:

- Các đảng bộ trực thuộc,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đ/c Tiểu ban Văn kiện,
- Các đ/c Tổ trưởng, tổ phó Tổ biên tập,
- Các đ/c thành viên Tổ biên tập,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Hồng Lĩnh